

Số: **69** /KH-UBND

Thừa Thiên Huế, ngày **30** tháng 5 năm 2013

CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ T.T.HUẾ	
ĐẾN	Số: 481
	Ngày: 03/6
	Chuyên: Triển khai

KẾ HOẠCH

**Chương trình hành động quốc gia về người cao tuổi
giai đoạn 2013 - 2020 trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.**

Căn cứ Quyết định số 1781/QĐ-TTg ngày 22 tháng 11 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình hành động quốc gia về người cao tuổi Việt Nam giai đoạn 2012- 2020. Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động quốc gia về người cao tuổi tỉnh Thừa Thiên Huế, giai đoạn 2013-2020 với những nội dung sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Quán triệt, triển khai cụ thể hóa nội dung Chương trình hành động quốc gia về người cao tuổi theo Quyết định số 1781/QĐ-TTg ngày 22/ 11/ 2012 của Thủ tướng Chính phủ vào chương trình phát triển kinh tế xã hội của tỉnh để thực hiện tốt công tác bảo vệ, chăm sóc và phát huy vai trò của người cao tuổi giai đoạn 2013-2020.
2. Tạo sự chuyển biến về nhận thức của các cấp, các ngành và toàn xã hội trong việc thực hiện công tác bảo vệ, chăm sóc và phát huy vai trò người cao tuổi vừa là trách nhiệm, vừa là nghĩa vụ và đạo lý “ kính lão trọng thọ” của dân tộc.
3. Xã hội hóa công tác bảo vệ, chăm sóc người cao tuổi phù hợp với điều kiện kinh tế xã hội của tỉnh. Tạo điều kiện để người cao tuổi tham gia đầy đủ vào các hoạt động của xã hội, tiếp tục phát huy truyền thống chăm lo và kính trọng thế hệ người cao tuổi, phát huy đầy đủ vai trò của người cao tuổi trong sự nghiệp đổi mới, xây dựng và bảo vệ tổ quốc.
4. Các giải pháp thực hiện chính sách bảo vệ, chăm sóc và phát huy vai trò người cao tuổi phải sát với tình hình thực tế và nguồn lực của địa phương. Các cấp thường xuyên tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện; tổ chức sơ kết, tổng kết thực hiện kế hoạch.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Phát huy vai trò, kinh nghiệm của người cao tuổi; nâng cao chất lượng chăm sóc người cao tuổi; đẩy mạnh xã hội hóa các hoạt động chăm sóc và phát huy vai trò người cao tuổi phù hợp với tiềm năng và trình độ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

2. Mục tiêu cụ thể

Đến năm 2015.

- a) Bảo đảm 15% người cao tuổi có khả năng tham gia hoạt động kinh tế và có nhu cầu hỗ trợ được hướng dẫn về sản xuất kinh doanh, hỗ trợ phương tiện sản xuất, chuyển giao công nghệ, tiêu thụ sản phẩm, vay vốn phát triển sản xuất;
- b) Có 30% số xã, phường, thị trấn hỗ trợ cho việc thành lập và hoạt động của Quỹ chăm sóc và phát huy vai trò người cao tuổi trên địa bàn;
- c) Phần đầu thực hiện 100% người cao tuổi khi ốm đau được khám, chữa bệnh và được hưởng chăm sóc của gia đình, cộng đồng;

d) Có 25% tổng số bệnh viện trên địa bàn (trừ bệnh viện Điều dưỡng - Phục hồi chức năng), bệnh viện y học cổ truyền tổ chức buồng khám bệnh riêng cho người cao tuổi tại khoa khám bệnh, bố trí giường bệnh điều trị nội trú cho người cao tuổi; bệnh viện đa khoa tỉnh có khoa lão khoa;

đ) Đài phát thanh và truyền hình tỉnh có chuyên mục về người cao tuổi tối thiểu 02 lần/01 tháng;

e) Đảm bảo 100% người cao tuổi đủ điều kiện theo quy định được hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng hoặc nuôi dưỡng tập trung trong các cơ sở bảo trợ xã hội;

g) Phân đầu 25% người cao tuổi không có người có quyền và nghĩa vụ phụng dưỡng được nhận nuôi dưỡng chăm sóc tại cộng đồng hoặc nuôi dưỡng trong các cơ sở bảo trợ xã hội, trong đó ít nhất 20% người cao tuổi được chăm sóc thông qua các mô hình nhận nuôi dưỡng chăm sóc tại cộng đồng;

h) Phân đầu 100% người cao tuổi không phải sống trong nhà tạm, dột nát;

i) Ít nhất 70% xã, phường, thị trấn có 01 câu lạc bộ hoặc các mô hình khác nhằm chăm sóc và phát huy vai trò người cao tuổi;

Đến năm 2020:

a) Phân đầu 50% người cao tuổi có khả năng tham gia hoạt động kinh tế và có nhu cầu hỗ trợ được hướng dẫn về sản xuất kinh doanh, hỗ trợ phương tiện sản xuất, chuyển giao công nghệ, tiêu thụ sản phẩm, vay vốn phát triển sản xuất;

b) Phân đầu trên 80% số xã, phường, thị trấn hỗ trợ cho việc thành lập và hoạt động của Quỹ chăm sóc và phát huy vai trò người cao tuổi trên địa bàn;

c) 100% người cao tuổi khi ốm đau được khám, chữa bệnh và được hưởng chăm sóc của gia đình, cộng đồng;

d) Phân đầu 90% tổng số bệnh viện đa khoa, bệnh viện chuyên khoa (trừ bệnh viện Điều dưỡng - Phục hồi chức năng), bệnh viện y học cổ truyền tổ chức buồng khám bệnh riêng cho người cao tuổi tại khoa khám bệnh, bố trí giường bệnh điều trị nội trú cho người cao tuổi và 100% các bệnh viện đa khoa, chuyên khoa cấp tỉnh có khoa lão khoa;

e) Đài phát thanh, truyền hình tỉnh có chuyên mục về người cao tuổi tối thiểu 01 lần/01 tuần; 50% đài phát thanh-truyền hình cấp huyện, thị xã và thành phố Huế có chuyên mục về người cao tuổi;

f) Phân đầu 100% người cao tuổi đủ điều kiện theo quy định được hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng hoặc nuôi dưỡng tập trung trong các cơ sở bảo trợ xã hội;

g) Phân đầu 80% người cao tuổi không có người có quyền và nghĩa vụ phụng dưỡng được nhận nuôi dưỡng chăm sóc tại cộng đồng hoặc nuôi dưỡng trong các cơ sở chăm sóc người cao tuổi, trong đó ít nhất 20% người cao tuổi được chăm sóc thông qua các mô hình nhận nuôi dưỡng chăm sóc tại cộng đồng;

h) Phân đầu 100% xã, phường, thị trấn có 01 câu lạc bộ hoặc các mô hình khác nhằm chăm sóc và phát huy vai trò người cao tuổi;

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền các quan điểm, đường lối của Đảng, Luật Người cao tuổi và các văn bản chính sách liên quan người cao tuổi đến các cấp, các ngành, gia đình, cộng đồng, xã hội và bản thân người cao tuổi để nâng cao nhận thức vai trò, trách nhiệm trong các hoạt động chăm sóc và phát huy vai trò người cao tuổi. Nêu gương người cao tuổi tiêu biểu và những tập thể, cá nhân, tổ chức trong và

ngoài nước có những hoạt động hiệu quả trong việc thực hiện công tác chăm sóc và phát huy vai trò người cao tuổi.

2. Tăng cường vai trò lãnh đạo và trách nhiệm của các cấp ủy Đảng, chính quyền, Mặt trận tổ quốc và các hội đoàn thể; trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, tổ chức trong việc thực hiện công tác chăm sóc và phát huy vai trò người cao tuổi.

3. Kịp thời ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn các chế độ chính sách trợ giúp người cao tuổi; đưa mục tiêu chăm sóc và phát huy vai trò người cao tuổi vào kế hoạch phát triển kinh tế xã hội hàng năm và từng thời kỳ của các cấp.

4. Đẩy mạnh xã hội hóa các nguồn lực chăm sóc và phát huy vai trò người cao tuổi; Thực hiện hiệu quả việc huy động nguồn lực tại chỗ, trong nước và quốc tế; Lồng ghép các chương trình phát triển kinh tế-xã hội, giảm nghèo...; khuyến khích các hoạt động tự nguyện, nhân đạo chăm sóc người cao tuổi khuyết tật nặng, đặc biệt nặng, người cao tuổi cô đơn không nơi nương tựa;

5. Thực hiện có hiệu quả các chính sách của Nhà nước đối với người cao tuổi trên địa bàn tỉnh đảm bảo tính chính xác, công bằng, công khai, minh bạch và hiệu quả;

6. Tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra về việc thực hiện chính sách, pháp luật đối với người cao tuổi.

IV. HOẠT ĐỘNG CHỦ YẾU

1. Hoạt động phát huy vai trò người cao tuổi

a) Hướng dẫn, tạo điều kiện cho người cao tuổi tham gia các hoạt động kinh tế như: Khôi phục nghề và dạy nghề truyền thống, khuyến nông, khuyến ngư, khuyến lâm theo điều kiện và khả năng cụ thể;

b) Thực hiện hỗ trợ phương tiện sản xuất, chuyển giao công nghệ, tiêu thụ sản phẩm và vốn đầu tư phát triển sản xuất đối với người cao tuổi trực tiếp sản xuất, kinh doanh;

c) Tạo điều kiện để người cao tuổi là nhà khoa học, nghệ nhân và những người cao tuổi có kỹ năng, kinh nghiệm đặc biệt có nguyện vọng được tiếp tục cống hiến, truyền thụ những kiến thức văn hóa, xã hội, khoa học và công nghệ, kỹ năng nghề nghiệp cho thế hệ trẻ, gương mẫu đi đầu và làm nòng cốt trong phong trào xây dựng xã hội học tập; xây dựng gia đình, dòng họ hiếu học;

d) Tổ chức các hoạt động để người cao tuổi bày tỏ ý kiến, nguyện vọng, kiến nghị với cơ quan, tổ chức về những vấn đề mà người cao tuổi quan tâm;

đ) Hỗ trợ việc thành lập và hoạt động của Quỹ chăm sóc và phát huy vai trò người cao tuổi.

2. Hoạt động chăm sóc sức khỏe

a) Thực hiện tư vấn, hướng dẫn, bồi dưỡng và tập huấn kiến thức tự chăm sóc bản thân, nâng cao sức khỏe đối với người cao tuổi và gia đình người cao tuổi;

b) Đầu tư phát triển cơ sở vật chất - kỹ thuật của hệ thống dịch vụ y tế, thành lập các khoa lão khoa ở bệnh viện cấp huyện và cấp tỉnh; phát triển hệ thống trung tâm dịch vụ chăm sóc sức khỏe người cao tuổi, khuyến khích hoạt động khám, chữa bệnh miễn phí cho người cao tuổi;

c) Xây dựng và phát triển mạng lưới chăm sóc sức khỏe, phục hồi chức năng cho người cao tuổi dựa vào cộng đồng;

d) Lồng ghép việc chăm sóc sức khỏe người cao tuổi vào các chương trình phòng ngừa, phát hiện và điều trị sớm các bệnh liên quan người cao tuổi; chương

trình nghiên cứu các bệnh liên quan tới tuổi già; chương trình đào tạo, tập huấn, nâng cao năng lực cho đội ngũ nhân viên xã hội, cộng tác viên, tình nguyện viên làm công việc tư vấn, chăm sóc người cao tuổi.

3. Hoạt động chăm sóc đời sống văn hóa, tinh thần

a) Xây dựng nếp sống, môi trường ứng xử văn hóa phù hợp đối với người cao tuổi ở nơi công cộng. Khuyến khích dòng họ, cộng đồng trong việc chăm sóc và phát huy vai trò người cao tuổi;

b) Tổ chức các hoạt động văn hóa, thể dục - thể thao, vui chơi giải trí phù hợp với người cao tuổi; hỗ trợ và tạo điều kiện thuận lợi cho việc hình thành các câu lạc bộ văn hóa, thể thao của người cao tuổi ở địa phương;

c) Thực hiện các quy định về giảm giá vé, phí dịch vụ đối với người cao tuổi khi tham quan di tích văn hóa, lịch sử, bảo tàng, danh lam thắng cảnh, thể dục thể thao; tham gia giao thông công cộng.

d) Sử dụng có hiệu quả các Trung tâm văn hóa, thể dục thể thao, nhà văn hóa cơ sở và các điểm vui chơi giải trí tạo điều kiện cho các câu lạc bộ người cao tuổi hoạt động có hiệu quả.

đ) Hàng năm tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ cho người cao tuổi.

4. Hoạt động tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức về các vấn đề liên quan đến người cao tuổi

a) Các cơ quan thông tin đại chúng có kế hoạch tuyên truyền thường xuyên, xây dựng các chuyên mục, chuyên đề về người cao tuổi;

b) Nâng cao chất lượng tin bài, phát sóng các chuyên mục về người cao tuổi của Đài Phát thanh- Truyền hình tỉnh (TRT) và các đài phát thanh, truyền hình cấp huyện, xã; hệ thống truyền thanh thôn, bản, tổ dân phố;

c) Phổ biến, truyền đạt những thông tin, kiến thức khoa học nhằm hạn chế các nguy cơ gây bệnh ở người cao tuổi, tăng cường an toàn trong sử dụng thuốc, chống lạm dụng thuốc chữa bệnh đối với người cao tuổi;

d) Đẩy mạnh các hoạt động phối hợp giữa cộng đồng, nhà trường và gia đình nhằm tuyên truyền giáo dục truyền thống "kính lão trọng thọ", biết ơn và giúp đỡ người cao tuổi, chăm sóc người cao tuổi cô đơn không nơi nương tựa tại cộng đồng.

5. Hoạt động nâng cao đời sống vật chất

a) Khuyến khích và hỗ trợ các tổ chức, cá nhân nhận phụng dưỡng, chăm sóc người cao tuổi cô đơn, đời sống khó khăn; phát triển và nâng cao chất lượng hoạt động các cơ sở chăm sóc người cao tuổi; khuyến khích và hỗ trợ các hoạt động quan tâm, chăm sóc người cao tuổi của gia đình, cộng đồng;

b) Tổ chức thực hiện kịp thời, đầy đủ các chế độ chính sách về trợ cấp xã hội, cấp thẻ BHYT cho người cao tuổi; từng bước điều chỉnh mức trợ cấp xã hội hàng tháng đối với người cao tuổi phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh;

c) Huy động mọi nguồn lực xã hội hỗ trợ giảm nghèo, xóa nhà tạm, dột nát cho người cao tuổi.

6. Hoạt động xây dựng và nhân rộng mô hình chăm sóc và phát huy vai trò người cao tuổi dựa vào cộng đồng

a) Rà soát, đánh giá các mô hình chăm sóc và phát huy vai trò người cao tuổi dựa vào cộng đồng;

b) Tổng kết các mô hình điểm đã triển khai có hiệu quả để nhân rộng;

c) Thí điểm mô hình mới phù hợp trong việc chăm sóc và phát huy vai trò người cao tuổi dựa vào cộng đồng.

7. Hoạt động phát triển các cơ sở chăm sóc và nhà ở đối với người cao tuổi

a) Tiếp tục nâng cao chất lượng các cơ sở BTXH chăm sóc người cao tuổi;

b) Chuẩn hóa cơ sở chăm sóc người cao tuổi theo đúng quy định của Luật Người cao tuổi;

c) Hỗ trợ người cao tuổi xây mới hoặc sửa chữa nhà ở dột nát.

8. Hoạt động đào tạo nâng cao năng lực cán bộ; giám sát, đánh giá nghiên cứu về những vấn đề liên quan người cao tuổi

a) Kiện toàn đội ngũ cán bộ làm công tác người cao tuổi các cấp; xây dựng chương trình, kế hoạch và tổ chức đào tạo, tập huấn cán bộ, nhân viên trực tiếp làm công tác người cao tuổi;

b) Có kế hoạch tổ chức điều tra về người cao tuổi để xây dựng hệ thống quản lý, lưu trữ thông tin về người cao tuổi; triển khai thực hiện hệ thống giám sát, đánh giá 3 cấp (từ tỉnh đến xã);

c) Nghiên cứu về vấn đề già hóa dân số và tác động của già hóa dân số đến phát triển kinh tế - xã hội.

9. Hoạt động chủ động chuẩn bị cho tuổi già

a) Tuyên truyền, vận động mọi người dân chủ động tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm nhân thọ, bảo hiểm y tế; tiết kiệm chi tiêu, tích lũy cho tuổi già;

b) Các thành viên trong gia đình chủ động tìm hiểu về tâm lý và những nguyện vọng chính đáng của người cao tuổi; học hỏi kỹ năng chăm sóc người cao tuổi;

c) Hoàn thiện cơ chế, chính sách trợ cấp, nuôi dưỡng, chăm sóc sức khỏe ban đầu và bảo hiểm y tế cho người cao tuổi.

V. KINH PHÍ

1. Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ ngân sách nhà nước hàng năm theo phân cấp hiện hành và huy động từ sự đóng góp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật. Hàng năm, căn cứ vào mục tiêu, nhiệm vụ của Chương trình, các Sở, ngành, địa phương xây dựng dự toán ngân sách gửi cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

2. Khuyến khích các doanh nghiệp, tổ chức và cá nhân tham gia chăm sóc và phát huy vai trò người cao tuổi thông qua việc cung cấp tài chính để các tổ chức xã hội thực hiện các chương trình, kế hoạch theo định hướng chung của nhà nước hoặc cung cấp dịch vụ chăm sóc người cao tuổi theo cơ chế tự cân đối thu chi.

3. Tổ chức tốt việc lồng ghép các chương trình dự án khác với thực hiện các chỉ tiêu Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động quốc gia về người cao tuổi của tỉnh.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội:

a) Là cơ quan chủ trì, phối hợp với các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nội vụ, Xây dựng, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Thông tin và Truyền thông, Y tế, Giao thông vận tải; Ban Dân tộc tỉnh; Ban công tác người cao tuổi tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, các thị xã và thành phố Huế và các cơ quan liên quan tổ chức triển khai các nội dung của Kế hoạch này.

b) Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực cán bộ; quy hoạch hệ thống cơ sở bảo trợ xã hội chăm sóc người cao tuổi; điều tra về người cao tuổi; xây dựng và thí điểm các mô hình chăm sóc người cao tuổi; hằng năm tổng hợp tình hình, kết quả thực hiện Kế hoạch báo cáo chủ tịch UBND tỉnh trước ngày kỷ niệm người cao tuổi Việt Nam; tổ chức sơ kết việc thực hiện Kế hoạch vào năm 2015 và tổng kết vào cuối năm 2020.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư: Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và các sở, ban ngành liên quan vận động, thu hút các nguồn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và các nguồn viện trợ phi chính phủ cho việc thực hiện chương trình; lồng ghép các mục tiêu, chỉ tiêu của kế hoạch vào chương trình phát triển kinh tế - xã hội hằng năm của địa phương.

3. Sở Tài chính: Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư bố trí kinh phí từ ngân sách cho các sở, ngành, địa phương thực hiện Kế hoạch theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành; Hướng dẫn, thanh tra, kiểm tra việc quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện Kế hoạch.

4. Sở Nội vụ: Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các sở, ban ngành và cơ quan liên quan hướng dẫn các địa phương hỗ trợ việc thành lập và hoạt động của Quỹ chăm sóc và phát huy vai trò người cao tuổi. Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan, UBND các huyện, thị xã và thành phố xây dựng, tổ chức bộ máy biên chế trong hệ thống người cao tuổi từ cấp tỉnh đến cơ sở.

5. Sở Xây dựng: Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban ngành và cơ quan liên quan chỉ đạo xây dựng nhà xã hội cho người cao tuổi độc thân, người cao tuổi cô đơn không nơi nương tựa và các hoạt động hỗ trợ hộ nghèo có người cao tuổi xây mới hoặc sửa chữa nhà ở đột nát.

6. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Chủ trì, phối hợp với các sở, ban ngành và cơ quan liên quan chỉ đạo, tạo điều kiện để người cao tuổi còn đủ sức khỏe tham gia các hoạt động tạo việc làm và thu nhập trong lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn.

7. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch: Hướng dẫn hoạt động của các Câu lạc bộ văn hóa, thể dục - thể thao của người cao tuổi; phối hợp với các tổ chức đoàn thể tổ chức các hoạt động văn hóa, nghệ thuật, thể dục - thể thao của người cao tuổi; hướng dẫn và mở các lớp tập huấn, bồi dưỡng cán bộ thể dục - thể thao cho các câu lạc bộ sức khỏe người cao tuổi; hướng dẫn và tổ chức các cuộc hội thao, liên hoan văn nghệ dành cho người cao tuổi; tăng cường tổ chức thanh tra, kiểm tra và quản lý chặt chẽ các cơ sở di tích văn hóa, lịch sử, bảo tàng, danh lam thắng cảnh, thể dục - thể thao có bán vé và thu phí dịch vụ để đảm bảo thực hiện giảm giá vé và phí dịch vụ đối với người cao tuổi theo quy định của pháp luật.

8. Sở Thông tin và Truyền thông

- Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với các sở, ban ngành liên quan chỉ đạo tổ chức các diễn đàn, thực hiện tuyên truyền về các nội dung hoạt động liên quan đến người cao tuổi đảm bảo thiết thực, hiệu quả.

- Chỉ đạo Đài phát thanh và truyền hình tỉnh, Báo Thừa Thiên Huế tăng thời lượng phát sóng, số lượng tin, bài về người cao tuổi. Tổ chức chuyên mục, chuyên đề dành riêng cho người cao tuổi và vì người cao tuổi.

9. Sở Y tế: Hướng dẫn về chuyên môn, kỹ thuật chăm sóc sức khoẻ cho người cao tuổi theo các nội dung của Kế hoạch. Triển khai tổ chức thực hiện các hình thức giáo dục, phổ biến kiến thức phổ thông về tập luyện, tự chăm sóc, nâng cao sức khoẻ, phòng, chống bệnh tật cho người cao tuổi. Chỉ đạo các cơ sở khám, chữa bệnh thành lập các khoa lão khoa, phòng khám riêng dành cho người cao tuổi.

10. Sở Giao thông vận tải: Tổ chức thực hiện kiểm tra, giám sát các đơn vị tham gia vận tải công cộng trong việc thực hiện giảm giá vé, phí dịch vụ đối với người cao tuổi.

11. Ủy ban nhân dân thành phố Huế các thị xã và các huyện: Chủ động tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch tại địa phương; đưa các mục tiêu, chỉ tiêu chăm sóc và phát huy vai trò người cao tuổi vào chương trình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; lồng ghép việc thực hiện có hiệu quả Kế hoạch với các chương trình khác có liên quan trên địa bàn; chủ động bố trí ngân sách, nhân lực để thực hiện Kế hoạch; thường xuyên kiểm tra và báo cáo kết quả thực hiện theo đúng quy định hiện hành.

12. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh; Ban công tác người cao tuổi tỉnh. Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình tham gia tổ chức triển khai Kế hoạch; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục nhằm nâng cao nhận thức về chăm sóc và phát huy vai trò người cao tuổi; giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật về chăm sóc và phát huy vai trò người cao tuổi.

VII. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO.

1. Căn cứ vào Kế hoạch này Sở Lao động, Thương binh và Xã hội chủ động triển khai, hướng dẫn các sở, ngành, UBND các địa phương chủ động xây dựng Kế hoạch thực hiện trước ngày 30/6/2013; chậm nhất trước ngày 30/11/2012 hàng năm báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh kết quả thực hiện các mục tiêu của Kế hoạch thông qua Sở Lao động Thương binh và Xã hội tổng hợp.

2. Sở Lao động, Thương binh và Xã hội chủ trì phối hợp Văn phòng UBND tỉnh có trách nhiệm đôn đốc, báo cáo thường xuyên với Chủ tịch UBND tỉnh về tình hình, triển khai thực hiện kế hoạch.

Trong quá trình triển khai, nếu có vướng mắc, các đơn vị kịp thời báo cáo về UBND tỉnh để kịp thời giải quyết./.

Nơi nhận:

- Bộ Lao động TBXH;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Văn phòng HĐND, UBND tỉnh;
- Các đơn vị tại mục VI;
- Lưu: VT, XH.

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
KT, CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Ngô Hòa